

Biểu mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Nghị định số
31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3
năm 2017 của Chính phủ)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2
TỔNG THU NSNN		14,250,000	12,980,170
I	Thu nội địa	13,100,000	12,980,170
1	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW	500,000	500,000
	- Thuế giá trị gia tăng	296,000	296,000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	180,000	180,000
	- Thuế tài nguyên	24,000	24,000
2	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước ĐP	550,000	550,000
	- Thuế giá trị gia tăng	230,950	230,950
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	234,050	234,050
	- Thuế tài nguyên	85,000	85,000
	- Thu hồi vốn và thu khác		-
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	850,000	850,000
	- Thuế giá trị gia tăng	330,500	330,500
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	519,400	519,400
	- Thuế tài nguyên	100	100
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước		-
	- Các khoản thu khác		-
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh	1,750,000	1,750,000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	270,700	270,700
	- Thuế tài nguyên	62,270	62,270

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
	- Thuế giá trị gia tăng	1,415,000	1,415,000
	- Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước	2,030	2,030
	- Thu khác ngoài quốc doanh		-
5	Lệ phí trước bạ	650,000	650,000
6	Thuế SD đất phi nông nghiệp	8,000	8,000
7	Thuế thu nhập cá nhân	910,000	910,000
8	Thuế bảo vệ môi trường	170,000	81,600
	- Thu từ hàng hóa nhập khẩu	88,400	-
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	81,600	81,600
9	Thu phí và lệ phí	134,000	134,000
	Trong đó:		-
	Phí và lệ phí trung ương	-	-
	Phí và lệ phí địa phương	94,800	134,000
10	Tiền sử dụng đất	5,400,000	5,400,000
11	Thu tiền cho thuê đất	1,030,000	1,030,000
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	78,000	78,000
13	Thu xổ số kiến thiết	850,000	850,000
14	Thu khác	210,000	178,570
	Trong đó thu phạt ATGT	31,430	-
15	Thu CT, LNST, tiền bán bớt phần vốn NN	10,000	10,000
II	Thu từ Hải quan	1,150,000	
III	Thu viện trợ		